

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 23-3-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công xây
dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần T Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Đức Hưởng;

Ông Nguyễn T Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tre X.

Địa chỉ trụ sở: 189A, đường H, phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Tre X: Anh Đặng Huy H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 189A, đường H Ngân, phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc) vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Đức L, sinh năm 1970 và chị Tạ Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 47, tổ 7, khu phố 4, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Mai Thị Kim H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu phố 4, phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ký ngày 15-4-2021) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Huy H trình bày:

Ngày 17-3-2021 ông đại diện cho Công ty Cổ phần Tre X (viết tắt là Công ty) ký kết hợp đồng thi công xây dựng nhà ở với anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T. Theo hợp đồng hai bên thỏa thuận:

+ Bên A (Lê Đức L) giao cho bên B (Công ty cổ phần Tre X) thi công toàn bộ phần vật tư và nhân công để làm hoàn thành các công tác từ khi nhận mặt bằng tháo dỡ để thi công đến khi hoàn thành công trình nhà ở, đi âm đường dây điện nước, sơn bóng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được hai bên thống nhất.

+ Cấu tạo công trình: Công trình xây dựng kiên cố, riêng lẻ;

+ Kết cấu trong trình: Nền bê tông, khung thép, gạch nhẹ, sàn bê tông nhẹ, mái lợp tôn nhựa chống nóng, cách âm;

+ Diện tích xây dựng: 45 m², DTSD 96 m²;

+ Nhà ở gồm 1 trệt, 1 lầu, 2 phòng ngủ, 1 phòng vệ sinh;

+ Giá trị hợp đồng 304.985.000 đồng (không bao gồm thuế VAT 10%);

+ Thời gian và tiến độ hợp đồng là 60 ngày (ngày bàn giao nhà để tháo dỡ 28-3-2021, ngày khởi công 31-3-2021);

Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về các khoản tạm ứng, T toán hợp đồng và các điều khoản khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng ông đã vận chuyển 13 kiện gạch đến đặt trước nhà anh L, chị T và ngày 29-3-2021, anh đã điều động nhân công, xe máy múc đến để giải phóng mặt bằng, phá dỡ nhà cũ, nhưng từ ngày 31-3-2021 đến ngày 02-4-2021 anh L, chị T đưa ra nhiều lý do không hợp lý, để không cho Công ty thực hiện hợp đồng. Ngày 04-4-2021, Công ty nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng từ phía anh L, chị T nhưng không nêu rõ lý do chính đáng liên quan đến giao kết hợp đồng, Công ty cử người thương lượng, hòa giải nhưng anh L, chị T vẫn không muốn thi công công trình và đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Do đó, nay Công ty Cổ phần Tre X yêu cầu anh L, chị T bồi thường số tiền 103.158.500 đồng do vi phạm hợp đồng, gồm: 10% tổng giá trị hợp đồng tương đương với số tiền 30.498.500 đồng, tiền giá trị 13 kiện gạch đã vận chuyển đến trước nhà anh L (bao gồm cả chi phí vận chuyển) số tiền 58.660.000 đồng; chi phí cho việc tháo dỡ nhà cũ là 4.000.000 đồng và chi phí thiết kế 10.000.000 đồng (theo bảng giá công trình kèm theo hợp đồng).

Đồng thời yêu cầu anh L, chị T có trách nhiệm khắc phục uy tín của công ty ông và xin lỗi bằng văn bản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Mai Thị Kim H là người đại diện hợp pháp của bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Anh L, chị T thừa nhận có ký hợp đồng thi công công trình xây dựng nhờ ở với Công ty Cổ phần Tre X như người đại diện của Công ty trình bày. Tuy nhiên sau khi ký hợp đồng anh L, chị T đã chuyển khoản vào tài khoản ông H số tiền 91.495.000 đồng, tương đương 30% giá trị hợp đồng, nhưng Công ty không thực hiện như đã cam kết, cụ thể:

- Khi khởi công chưa có giấy phép xây dựng, mặc dù đã được anh L, chị T nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty vẫn né tránh, không thực hiện đúng.

- Ngày khởi công xây nhà rất là quan trọng và thiêng liêng, tâm linh, giờ lành hương hoa đã cúng xong mà phía Công ty không đến, mặc dù anh L, chị T liên hệ (điện thoại) nhiều lần. Đến ngày sau vẫn không đến thi công công trình.

Do đó, căn cứ vào nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết, cùng những diễn biến thực tế xảy ra, mức độ vi phạm, lỗi của bên nhận thầu, thi công công trình xây dựng nhà ở thì anh L, chị T không đồng ý toàn bộ yêu cầu của Công ty Cổ phần Tre X. Đối với 13 kiện gạch trị giá 58.660.000 đồng do khi ông H vận chuyển đến đặt trước nhà anh L, chị T trên hành lang đi bộ do UBND thị trấn Tân Châu quản lý, anh L, chị T không ký nhận và cũng không yêu cầu vận chuyển đến nên không đồng ý.

Đối với yêu cầu về chi phí tháo dỡ nhà cũ là 4.000.000 đồng, anh L, chị T chỉ đồng ý trả 2.500.000 đồng do ông H chỉ phá tường, gỡ tôn không dọn sạch mặt bằng, anh L phải thuê người dọn với chi phí là 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, anh L có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Công ty Cổ phần Tre X phải trả cho vợ chồng anh số tiền 122.480.000 đồng, cụ thể: 91.495.000 đồng đã nhận; 10% tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 30.985.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Hoa đại diện của anh L tự nguyện rút lại một phần yêu cầu phản tố, chỉ yêu cầu Công ty Tre X trả lại số tiền đã chuyển 91.495.000 đồng và khấu trừ số tiền công phá dỡ nhà cũ 2.500.000 đồng, còn lại 88.995.000 đồng; đối với 13 kiện gạch ông H vận chuyển đến đặt trước nhà anh L, chị T nhưng trên hành lang đi bộ thuộc quyền quản lý của UBND thị trấn Tân Châu nên anh L, chị T không ý kiến.

Anh Đặng Huy H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa thì yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đức L và chị Tạ Thị T là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 89, 144, 145, 146 Luật Xây Dựng năm 2014; Điều 385, 422, 424, 428 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tre X.
2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh L buộc Công ty Cổ phần Tre X, do anh Đặng Huy H đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ trả cho anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T số tiền 88.995.000 đồng.
- Đình chỉ yêu cầu phản tố của anh L yêu cầu Công ty Cổ phần Tre X trả tiền phạt hợp đồng 33.485.000 đồng.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Huy H là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tre X và giải quyết yêu cầu phản tố của anh L, chị T. Anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T là bị đơn trong vụ án vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Công ty Cổ phần Tre X yêu cầu anh Lê Đức L và chị Tạ Thị T bồi thường tổng số tiền do vi phạm hợp đồng là 103.158.500 đồng; trong đó gồm: 10% tổng giá trị hợp đồng xây dựng, số tiền 30.498.500 đồng; tiền giá trị 13 kiện gạch (bao gồm cả chi phí vận chuyển), số tiền 58.660.000 đồng; chi phí tháo dỡ nhà cũ 4.000.000 đồng; chi phí thiết kế 10.000.000 đồng và yêu cầu có văn bản công khai xin lỗi Công ty. Anh L, chị T không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn và có yêu cầu phản tố yêu cầu Công ty Cổ phần Tre X phải có nghĩa vụ trả số tiền 122.480.000 đồng, trong đó gồm 91.495.000 đồng do ông H là người đại diện hợp

pháp của Công ty nhận; tiền phạt do vi phạm hợp đồng (10% tổng giá trị hợp đồng) là 30.985.000 đồng.

[2.1] Xét thấy, anh Đặng Huy H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tre X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, coi là từ bỏ việc khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ, không xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tre X.

[2.2] Xét yêu cầu phản tố của anh Lê Đức L yêu cầu Công ty Cổ phần Tre X phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh số tiền 122.480.000 đồng, trong đó gồm 91.495.000 đồng do ông H là người đại diện hợp pháp của Công ty nhận, tiền phạt do vi phạm hợp đồng (10% tổng giá trị hợp đồng) 30.985.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Mai Thị Kim Hoa là người đại diện theo ủy quyền của anh L, chị T rút lại một phần yêu cầu phản tố, chỉ yêu cầu Công ty Cổ phần Tre X phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh số tiền 91.495.000 đồng và khấu trừ số tiền công phá dỡ nhà cũ 2.500.000 đồng, còn lại 88.995.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xét thấy, khi khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần Tre X chỉ cung cấp tài liệu, chứng cứ là “*Hợp đồng thi công công trình trọn gói, kèm theo Bảng báo giá công trình và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (phô tô)*”, ngoài ra không có chứng cứ nào khác; anh Lê Đức L cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của mình gồm “*Hợp đồng thi công công trình trọn gói, kèm theo Bảng báo giá công trình (từ bút lục số 75 - 80); Biên bản xác nhận hiện trường (bút lục số 81); 01 biên lai chuyển khoản (phô tô) bút lục số 30; Hình ảnh phô tô nội dung tin nhắn (từ bút lục số 65 đến 72)*”, các chứng cứ do hai bên cung cấp đã được Tòa án công khai và gửi cho anh H, đại diện hợp pháp cho Công ty nhưng anh H không có ý kiến nên căn cứ Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định các chứng cứ nêu trên là nguồn chứng cứ dùng để giải quyết vụ án.

[2.2] Xét Hợp đồng thi công công trình trọn gói giữa Công ty Cổ phần Tre X với anh Lê Đức L, về hình thức được các bên có lập thành văn bản nên phù hợp quy định của Bộ luật Dân sự. Tại nội dung của hợp đồng thi công hai bên đã ký có thỏa thuận đối tượng phải thực hiện hợp đồng, phương thức T toán, thời gian T toán hợp đồng..., nội dung này các bên thỏa thuận là tự nguyện nên phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 138 của Luật Xây dựng. Tuy nhiên, hợp đồng chưa được thực hiện thì xảy ra tranh chấp do các bên chưa thống nhất một số nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng như “Chưa xin được giấy phép xây dựng, Công ty Cổ phần tre X không đưa ra bản vẽ thiết kế kết cấu căn nhà.v.v” nên ngày 02-4-2021 và ngày 08-4-2021 anh Lê Đức L có văn bản yêu cầu hủy bỏ hợp đồng.

Xét thấy, tại Công văn số của Phòng KT-HT huyện Tân Châu cung cấp có nội dung “Ngày 05-4-2021, Phòng có nhận hồ sơ xin giấy phép xây dựng của anh Lê Đức L nhưng đến chiều cùng ngày xin rút lại với lý do chưa thống nhất bản vẽ và thiết kế xây dựng”, như vậy đến ngày khởi công xây dựng là chưa có giấy phép xây dựng, chưa có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, công

trình khởi công đã được phê duyệt là vi phạm Điều 12 và Điều 107 của Luật xây dựng về điều kiện khởi công xây dựng và khi ký kết hợp đồng thi công xây dựng đến khi giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần tre X không cung cấp được hồ sơ, chứng minh Công ty có điều kiện năng lực để thực hiện hoạt động xây dựng là vi phạm Điều 12 của Luật xây dựng nên ngày 02-4-2021 và ngày 08-4-2021 anh Lê Đức L có văn bản yêu cầu hủy bỏ hợp đồng là phù hợp với khoản 4 Điều 144 của Luật xây dựng. Do đó, anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T yêu cầu hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu trả lại số tiền 91.495.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Xét thấy, tại phiên tòa bà Mai Thị Kim H là người đại diện hợp pháp của anh L tự nguyện rút lại một phần yêu cầu phản tố đối với số tiền phạt do vi phạm hợp đồng (10% tổng giá trị hợp đồng) là 30.985.000 đồng và đồng ý khấu trừ số tiền phá dỡ nhà cũ là 2.500.000 đồng là phù hợp nên đình chỉ yêu cầu này của anh L.

Đối với 13 kiện gạch do Công ty Cổ phần Tre X vận chuyển đặt tại vị trí hành lang do UBND thị trấn quản lý nên thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu và anh L, chị T không ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Lê Đức L đối với Công ty Cổ phần Tre X về tranh chấp hợp đồng thi công công trình xây dựng. Buộc Công ty Cổ phần tre X có nghĩa vụ trả cho anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T số tiền đã nhận 88.995.000 đồng (tám mươi tám triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận anh L, chị T không yêu cầu gì thêm.

[3.1] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tre X. Công ty Cổ phần Tre X có có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[3.2] Đình chỉ yêu cầu phản tố của anh L yêu cầu Công ty Cổ phần Tre X trả tiền phạt hợp đồng là 30.985.000 đồng, tiền công phá dỡ nhà cũ 2.500.000 đồng. Tổng cộng 33.485.000 (ba mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Công ty Cổ phần tre X là nguyên đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì số tiền tạm ứng án phí đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước và phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh L, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 123, 131, 422, 424, 427, 428 của Bộ luật Dân sự; các 12, 107, 144 của Luật xây dựng; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tre X. Công ty Cổ phần Tre X có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Lê Đức L đối với Công ty Cổ phần Tre X về tranh chấp hợp đồng thi công công trình xây dựng. Buộc Công ty Cổ phần Tre X có nghĩa vụ trả cho anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T số tiền đã nhận 88.995.000 đồng (tám mươi tám triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận anh L, chị T không yêu cầu gì thêm.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của anh Lê Đức L yêu cầu Công ty Cổ phần Tre X trả tiền phạt hợp đồng là 30.985.000 đồng, tiền công phá dỡ nhà cũ 2.500.000 đồng. Tổng cộng 33.485.000 (ba mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tre X phải chịu 4.450.000 (bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.579.000 đồng tại biên lai thu số 0001908 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Lê Đức L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.062.000 (ba triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng tại biên lai thu số 0001994 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Đức L, chị Tạ Thị T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Tre X có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần T Quốc